TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST Ngày: 30-5-2018 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hồng Khâm và ông Nguyễn Đức Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 91/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 05 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Mai Thị L, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: xóm B, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An

- *Bị đơn*: Anh Trần Khắc V, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm B, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 04 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Mai Thị L trình bày:

Chị và anh Trần Khắc V kết hôn vào ngày 19 tháng 10 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện, không ai lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không phù hợp, trong cuộc sống có nhiều bất hòa, xích mích nhau về cuộc sống và kinh tế. Chị L đã bỏ về bên ngoại sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Chị và anh V có hai con chung.

Trần Khắc Q, sinh ngày 8 tháng 5 năm 2013.

Trần Thị Diệu L, sinh ngày 9 tháng 12 năm 2015.

Hiện nay cháu đang ở với chị L.

Nếu ly hôn Chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Khắc V đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Nguyên đơn chị Mai Thị L có mặt. Việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Mai Thị L và anh Trần Khắc V được Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 117/2012 ngày 19 tháng 10 năm 2012, thủ tục, điều kiện kết hôn đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống hạnh phúc được gần 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không phù hợp, cuộc sống chung thường xảy ra nhiều bất hòa. Vợ chồng sống ly thân đã hơn một năm nay.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã kiên trì vận động chị L rút đơn về đoàn tụ gia đình nhưng chị L không chấp nhận. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị L đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

Về nuôi con: Vợ chồng có hai con chung là cháu Trần Khắc Q, sinh ngày 08 tháng 05 năm 2013 và Trần Thị Diệu L, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2015

Xét thấy hiện nay hai cháu đang còn nhỏ, chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng các cháu và Chị cũng có nguyện vọng giao hai con chung cho Chị tiếp tục nuôi dưỡng nên cần căn cứ Điều 81 của luật Hôn nhân và gia đình giao chị L tiếp tục nuôi con.

Chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản: Chị Mai Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Mai Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 273, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí của Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị L

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mai Thị L và anh Trần Khắc V.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung là cháu Trần Khắc Q, sinh ngày 08 tháng 05 năm 2013 và cháu Trần Thị Diệu L, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2015 cho chị Mai Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Trần Khắc V cho đến khi có yêu cầu.

Anh Trần Khắc V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Án phí: Chị Mai Thị L phải chịu tiền án phí sơ thẩm 300.000 đồng(ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003369 ngày 03 tháng 04 năm 2018 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Chị L đã nộp đủ án phí.

4."Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự"

5.Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ